TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **79**/2021/KDTM- ST Ngày 09 tháng 11 năm 2021 *V/v Tranh chấp hợp đồng kinh tế*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Thụy**

2. Bà **Lương Thị Phương**

Thư ký phiên tòa: Bà **Cao Thị Thanh Huyền**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

Bà **Bùi Mai Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: **69**/2021/TLST - KDTM ngày 01 tháng 7 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng kinh tế" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 298/2021/QĐST-KDTM ngày 21 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 184/2021/QĐST-HPT ngày 11 tháng 10 năm 2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 320/2021/TB - TA ngày 19 tháng 10 năm 2021 giữa:

* Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị S**; Địa chỉ: Km số 3, đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Tống Ngọc T - Chức vụ: Tổng Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Q – Chức vụ: Phó tổng giám đốc- Có mặt tại phiên tòa.

* Bị đơn: **Công ty TNHH M**; Địa chỉ: Số 723 đường L, phường T, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Hùng S - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc - vắng mặt tại phiên tòa không có lý do lần thứ 2 liên tiếp)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 6 năm 2021 của nguyên đơn, cũng như bản tự khai và các biên bản hòa giải, người đại diện cho nguyên đơn ông Lê Quân trình bày:

Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị S (sau đây gọi là Công ty Matexim) là bên bán và Công ty TNHH M (sau đây gọi là Công ty Ba Sao) là bên mua, các bên trong Hợp đồng mua bán hàng hóa "Thiết bị gia dụng". Hai bên đã ký kết 05 (năm) Hợp đồng mua bán từ năm 2017 đến năm 2018 bao gồm:

- Hợp đồng mua bán số 04/2017/MTX-TRI ngày 29/5/2017, giá trị hợp đồng: 3.847.841.826 đồng;

- Hợp đồng mua bán số 05/2017/MTX-TRI ngày 04/8/2017, giá trị hợp đồng: 5.664.277.509 đồng;

- Hợp đồng mua bán số 01/2018/MTX-TRI ngày 05/6/2018, giá trị hợp đồng: 4.452.000.053 đồng;

- Hợp đồng mua bán số 02/2018/MTX-TRI ngày 11/6/2018, giá trị hợp đồng: 4.409.879.194 đồng;

- Hợp đồng mua bán số 03/2018/MTX-TRI ngày 18/6/2018, giá trị hợp đồng: 4.428.699.525 đồng;

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Matexim đã giao đầy đủ hàng hóa theo 05 (năm) Hợp đồng trên cho Công ty Ba Sao theo các Biên bản giao nhận hàng hóa và xuất đầy đủ hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty Ba Sao, cụ thể như sau:

- Hợp đồng mua bán số 04/2017/MTX-TRI ngày 29/5/2017, biên bản giao nhận hàng hóa ngày 29/5/2017, Hóa đơn giá trị gia tăng số: 0000238 ngày 29/5/2017; Hợp đồng mua bán số 05/2017/MTX-TRI ngày 04/8/2017, biên bản giao nhận hàng hóa ngày 04/8/2017, Hóa đơn giá trị gia tăng số: 0000471 ngày 16/8/2017; Hợp đồng mua bán số 01/2018/MTX-TRI ngày 05/6/2018, biên bản giao nhận hàng hóa ngày 06/6/2018, Hóa đơn giá trị gia tăng số: 0001067 ngày 06/6/2018; Hợp đồng mua bán số 02/2018/MTX-TRI ngày 11/6/2018, biên bản giao nhận hàng hóa ngày 12/6/2018, Hóa đơn giá trị gia tăng số: 0001068 ngày 12/6/2018; Hợp đồng mua bán số 03/2018/MTX-TRI ngày 18/6/2018, biên bản giao nhận hàng hóa ngày 19/6/2018, Hóa đơn giá trị gia tăng số: 0001076 ngày 19/6/2018.

Tuy nhiên cho đến nay, sau khi Công ty Matexim đã gửi rất nhiều công văn đến Công ty Ba Sao kể từ ngày 31/07/2018 để đề nghị thanh toán nợ gốc và tiền lãi nợ quá hạn cũng như làm việc, trao đổi rất nhiều lần, Công ty Ba Sao vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Matexim theo quy định khoản 2.1 Điều 2 của 05 (năm) Hợp đồng trên.

Qua quá trình làm việc, hai bên đã xác nhận số tiền nợ gốc đến ngày 31/5/2021 là: 18.794.107.103 đồng theo Thư xác nhận nợ ngày 01/6/2021 và Bảng kê chi tiết công nợ đến ngày 31/5/2021. Số tiền lãi nợ quá hạn được tính theo lãi suất quá hạn của Ngân hàng quy định (theo khoản 2.1 Điều 2 Hợp đồng).

- Số tiền lãi nợ quá hạn = số tiền nợ gốc x lãi suất nợ quá hạn x số ngày chậm thanh toán.

Hai bên cũng đã xác nhận cách tính tiền lãi nợ quá hạn theo Thư xác nhận nợ ngày 17/07/2019, công văn số 170719/TCKT ngày 17/07/2019 V/v đề nghị đối chiếu số dư công nợ và Bảng tính lãi phạt quá hạn đến hết ngày 17/07/2019 kèm theo. Theo đó, Công ty Matexim yêu cầu Công ty Ba Sao thanh toán tiền lãi nợ quá hạn tính đến ngày 31/05/2021 cho 05 (năm) Hợp đồng trên là: 5.785.451.545 đồng, cụ thể theo Bảng tính nợ gốc và tiền lãi nợ quá hạn Công ty TNHH M đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2021.

Nay nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân quận Ba Đình giải quyết:

Buộc Công ty Ba Sao phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Matexim theo 05 (năm) Hợp đồng trên, cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 18.794.107.103 đồng; Nợ lãi (tạm tính đến ngày 31/05/2021): 5.785.451.545 đồng; Tổng cộng: 24.579.558.648 đồng.

Tại biên bản tự khai, biên bản ghi lời khai và các biên bản hòa giải, và tại phiên tòa ông Lê Quân trình bày:

Công ty Matexim và Công ty Ba Sao là các bên trong Hợp đồng mua bán hàng hóa "Thiết bị gia dụng". Hai bên đã ký kết 05 (năm) Hợp đồng mua bán từ năm 2017 đến năm 2018 (như đã trình bày cụ thể trong đơn khởi kiện).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Matexim đã giao đầy đủ hàng hóa theo 05 (năm) Hợp đồng trên cho Công ty Ba Sao theo các Biên bản giao nhận hàng hóa và xuất đầy đủ hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty Ba Sao.

Tuy nhiên cho đến nay, sau khi Công ty Matexim đã gửi rất nhiều công văn đến Công ty Ba Sao kể từ ngày 31/07/2018 để đề nghị thanh toán nợ gốc và tiền lãi nợ quá hạn cũng như làm việc, trao đổi rất nhiều lần, Công ty Ba Sao vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Matexim theo quy định khoản 2.1 Điều 2 của 05 Hợp đồng trên.

Qua quá trình làm việc, hai bên đã xác nhận số tiền nợ gốc đến ngày 31/05/2021 là: 18.794.107.103 đồng theo Thư xác nhận nợ ngày 01/06/2021 và Bảng kê chi tiết công nợ đến ngày 31/05/2021. Số tiền lãi nợ quá hạn được tính theo lãi suất quá hạn của Ngân hàng quy định (theo khoản 2.1 Điều 2 Hợp đồng).

- Số tiền lãi nợ quá hạn = số tiền nợ gốc x lãi suất nợ quá hạn x số ngày chậm thanh toán.

Hai bên cũng đã xác nhận cách tính tiền lãi nợ quá hạn theo Thư xác nhận nợ ngày 17/07/2019, công văn số 170719/TCKT ngày 17/07/2019 v/v đề nghị đối chiếu số dư công nợ và Bảng tính lãi phạt quá hạn đến hết ngày 17/07/2019 kèm theo. Theo đó, Công ty Matexim yêu cầu Công ty Ba Sao thanh toán tiền lãi nợ quá hạn tính đến ngày 31/05/2021 cho 05 Hợp đồng trên là: 5.785.451.545 đồng, cụ thể theo Bảng tính nợ gốc và tiền lãi nợ quá hạn Công ty Ba Sao đến hết ngày 31/05/2021.

Tại phiên tòa Công ty Matexim đề nghị Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty TNHH Ba Sao phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Matexim theo 05 (năm) Hợp đồng mua bán hàng hóa tính đến ngày xét xử là: nợ gốc: 18.794.107.103 đồng; lãi nợ quá hạn là: 6.674.820.022 đồng; Tổng số tiền là: 25.468.927.125 đồng.

Trong quá trình thụ lý và giải quyết Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ và niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về việc triệu tập lấy lời khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của đương sự; Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Do bị đơn không có mặt nên các bên đương sự không tiến hành hòa giải được.

**** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phát biểu quan điểm***:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc xác định nội dung tranh chấp, thẩm quyền giải quyết tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng, thời hiệu khởi kiện; tiến hành thu thập chứng cứ đầy đủ, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định; việc cấp, tống đạt và giao nhận văn bản tố tụng dân sự đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án dân sự, thủ tục tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự luật định. Nguyên đơn được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Việc Hội đồng xét xử tiến hành việc xét xử sau khi đã tống đạt hợp lệ cho đương sự là đúng thủ tục tố tụng.

- Về nội dung: Việc bị đơn không thanh toán cho nguyên đơn theo đúng thời hạn thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế hai bên đã ký là vi phạm hợp đồng kinh tế và các quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thanh toán theo hợp đồng kinh tế là có căn cứ.

Từ những phân tích nhận định trên đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc Buộc bị đơn Công ty Ba Sao phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Matexim theo 05 Hợp đồng trên, với số Nợ gốc: 18.794.107.103 đồng và lãi theo quy định pháp luật.

Án phí sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm; Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là Công ty TNHH Ba Sao, có địa chỉ trụ sở ghi trên đăng ký kinh doanh theo giấy phép ĐKKD số 0101281413 do sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/9/2002; Đăng ký thay đổi lần thứ 5 cấp ngày 24/12/2020 tại: Số 723 đường L, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Đây là vụ án Kinh doanh thương mại "Tranh chấp hợp đồng kinh tế", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đều vắng mặt không có lý do tại các buổi hòa giải. Vì vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

- Bị đơn không hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh, nhưng không thông báo cho nguyên đơn được biết. Tòa án đã tiến hành tống đạt các thông báo hợp lệ tại địa chỉ kinh doanh của bị đơn. Căn cứ khoản 3 Điều 5, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ - HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn tuy nhiên bị đơn vắng mặt không lý do và cũng không ủy quyền cho ai tham gia giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Việc ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa số "Thiết bị gia dụng". Hai bên đã ký kết 05 (năm) Hợp đồng mua bán từ năm 2017 đến năm 2018 bao gồm: Hợp đồng mua bán số 04/2017/MTX-TRI ngày 29/05/2017; Hợp đồng mua bán số 05/2017/MTX-TRI ngày 04/08/2017; Hợp đồng mua bán số 01/2018/MTX-TRI ngày 05/06/2018; Hợp đồng mua bán số 02/2018/MTX-TRI ngày 11/06/2018; Hợp đồng mua bán số 03/2018/MTX-TRI ngày 18/06/2018; Giữa nguyên đơn với bị đơn có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Căn cứ các hóa đơn và các tài liệu mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án, nhận thấy: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Matexim đã giao đầy đủ hàng hóa theo 05 (năm) Hợp đồng trên cho Công ty Ba Sao theo các Biên bản giao nhận hàng hóa và xuất đầy đủ hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty Ba Sao, cụ thể như sau:

- Hợp đồng mua bán số 04/2017/MTX-TRI ngày 29/05/2017, biên bản giao nhận hàng hóa ngày 29/5/2017, Hóa đơn giá trị gia tăng số: 000238 ngày 29/5/2017; Hợp đồng mua bán số 05/2017/MTX-TRI ngày 04/08/2017, biên bản giao nhận hàng hóa ngày 04/08/2017, Hóa đơn giá trị gia tăng số: 0000471 ngày 16/08/2017; Hợp đồng mua bán số 01/2018/MTX-TRI ngày 05/06/2018, biên bản giao nhận hàng hóa ngày 06/06/2018, Hóa đơn giá trị gia tăng số: 0001067 ngày 06/06/2018; Hợp đồng mua bán số 02/2018/MTX-TRI ngày 11/06/2018, biên bản giao nhận hàng hóa ngày 12/06/2018, Hóa đơn giá trị gia tăng số: 0001068 ngày 12/06/2018; Hợp đồng mua bán số 03/2018/MTX-TRI ngày 18/06/2018, biên bản giao nhận hàng hóa ngày 19/06/2018, Hóa đơn giá trị gia tăng số: 0001076 ngày 19/06/2018.

Tuy nhiên cho đến nay, sau khi Công ty Matexim đã gửi rất nhiều công văn đến Công ty Ba Sao kể từ ngày 31/07/2018 để đề nghị thanh toán nợ gốc và tiền lãi nợ quá hạn cũng như làm việc, trao đổi rất nhiều lần, Công ty Ba Sao vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Matexim theo quy định khoản 2.1 Điều 2 của 05 (năm) Hợp đồng trên.

Qua quá trình làm việc, hai bên đã xác nhận số tiền nợ gốc đến ngày 31/05/2021 là: 18.794.107.103 đồng theo Thư xác nhận nợ ngày 01/06/2021 và Bảng kê chi tiết công nợ đến ngày 31/05/2021. Số tiền lãi nợ quá hạn được tính theo lãi suất quá hạn của Ngân hàng quy định (theo khoản 2.1 Điều 2 Hợp đồng).

- Số tiền lãi nợ quá hạn = số tiền nợ gốc x lãi suất nợ quá hạn x số ngày chậm thanh toán.

Hai bên cũng đã xác nhận cách tính tiền lãi nợ quá hạn theo Thư xác nhận nợ ngày 17/07/2019, công văn số 170719/TCKT ngày 17/07/2019 V/v đề nghị đối chiếu số dư công nợ và Bảng tính lãi phạt quá hạn đến hết ngày 17/07/2019 kèm theo. Theo đó, Công ty Matexim yêu cầu Công ty Ba Sao thanh toán tiền lãi nợ quá hạn tính đến ngày 31/05/2021 cho 05 (năm) Hợp đồng trên là: 5.785.451.545 đồng, cụ thể theo Bảng tính nợ gốc và tiền lãi nợ quá hạn Công ty TNHH M đến hết ngày 31/05/2021.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác nhận 05 hợp đồng nêu trên có giá trị pháp lý. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Tòa án tuyên khi án có hiệu lực pháp luật mà bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ của 05 hợp đồng tạm tính đến ngày xét xử là 25.468.927.125 đồng hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án bản án là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Do bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố nên Tòa án không xem xét. Dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác trong trường hợp đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm; Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

- Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

- Vì các căn cứ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 290, 432, 438 Bộ luật dân sự năm 2005; Căn cứ Điều 4, Điều 24, Điều 50, Điều 55, Điều 306, Điều 319 Luật thương mại năm 2005; Căn cứ khoản 1 Điều 30, điển b, khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị S**;

Buộc **Công ty TNHH M** phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị S theo 05 (năm) Hợp đồng mua bán hàng hóa tính đến ngày 09 tháng 11 năm 2021 là: nợ gốc: 18.794.107.103 *(Mười tám tỷ, bảy trăm chín mươi tư triệu, một trăm linh bảy nghìn, một trăm linh ba)* đồng*;*

Buộc Công ty TNHH M phải trả Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị S lãi nợ quá hạn trên số tiền nợ gốc theo quy định của pháp luật tính đến ngày 09 tháng 11 năm 2021 là: 6.674.820.022 (*Sáu tỷ, sáu trăm bảy tư triệu,tám trăm hai mươi nghìn, không trăm hai mươi hai*) đồng;

Tổng số tiền Công ty TNHH M phải trả Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị S là: 25.468.927.125 (*Hai mươi lăm tỷ, bốn trăm sáu tám triệu,chín trăm hai mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi lăm*) đồng.

Kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2021, Công ty TNHH M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc chậm trả cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị S. Trong trường hợp Công ty TNHH M không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc và số tiền lãi phát sinh, thì Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thì hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Do bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố nên Tòa án không xem xét. Dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác trong trường hợp các đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Công ty TNHH M phải chịu 133.468.927 (*Một trăm ba ba triệu. Bốn trăm sáu tám nghìn. Chín trăm hai bảy*) đồng án phí sơ thẩm;

- Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị S không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 66.000.000 (*Sáu mươi sáu triệu*) đồng theo biên lai thu số 067255 ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 09 tháng 11 năm 2021. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long